

TRẦN HOÀI THƯ

NGÀY
THANH
XUÂN



Ngày thanh xuân

Trần Hoài Thư

ngày thanh xuân

Trần Hoài Thư

Bìa: *M.C.P*

Nguồn: *Thư Quán bản thảo*

Trình bày: *Muôn Phương*

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

ngày thanh xuân

TRẦN HOÀI THƯ

NGÀY THANH XUÂN

Trần Hoài Thư

LTS: Ngày Thanh Xuân được viết khi tác giả nằm tại quân y viện Ban Mê Thuột. Mặc dù truyện “qua được cửa ải” kiểm duyệt, nhưng nó không đến tay người đọc, bởi lẽ số báo này (Trình Bầy Xuân Nhâm Tý” bị tịch thu vì một bài thơ của Nguyên Sa.)

Những mảnh lựu đạn chày ghìm sâu vào hai bắp đùi, một tai bị sức nổ dồn nén của trái lựu đạn nội hóa làm bứt luôn màn chỉ, đó là niềm hy

vọng cuối cùng của Hạo trong những ngày chờ đợi ra hội đồng giám định y khoa. Lại thêm một đôi mắt cận thị nặng độ của anh nữa. Anh đã quả quyết với gia đình và bè bạn là anh sẽ được giải ngũ từ già bộ đồ trận, để trở về cuộc sống dân sự. Anh đã có những giờ phút ngất ngây khi nằm trên giường điều trị, để trí óc mơ về một ngày nào đó, anh sẽ được thông dong trong bộ quần áo nhẹ tênh, bỏ qua những lệnh lạc bom đạn, những cơn kinh hoàng trong thời binh lửa, những lo âu phiền lụy của những ngày thanh xuân.

Anh như người mộng du, đốt thời gian buồn bã và cô đơn trong trại bệnh bằng những nỗi hồi hộp không đầu. Chao ơi, một ngày nào đó, ta cầm được cái giấy đầy ân sủng ấy, chắc ta phải điên lên vì sung sướng, chắc ta phải về khóc

dưới gối cha già, kể lể: Bây giờ con đã thực sự bình yên. Ba sẽ thôi hằng đêm thắp nhang khẩn nguyện trước bàn thờ. Ba sẽ không còn thức trắng lo lắng cho số phận của con. Ba sẽ không còn đốt những điều thuốc để nghĩ ngợi về con. Con đã thực sự trở về rồi ba ơi. Anh bắt đầu phác họa một cuộc sống mới.

Anh sẽ để dành một thời gian vài tháng, về một thành phố biển để nghỉ ngơi dưỡng sức. Anh sẽ đi một vòng xe khắp thành thị miền Nam để thăm bè bạn xa cách cùng chiêm ngưỡng non nước thân yêu. Rồi anh sẽ cố gắng tiếp tục con đường học vấn đã bỏ dở, có thể anh sẽ thi vào sư phạm để chọn một nghề bảo đảm và nhàn hạ. Không, anh cũng chẳng cần chọn cái nghề mà từ trước anh không ưa thích.

Cái nghề khiến đời sống dễ bị sa lầy,

anh nghĩ thế. Anh không chịu nổi cái cảnh một ông đồ non đạo mạo chôn vùi ngày tháng cùng viên phân và những bài học luân lý.

Chính vì ý tưởng ấy, anh đã ân hận về sau này. Và khi biết thì sự đã lỡ rồi. Bạn bè anh đã được biệt phái về nhiệm sở cũ, đang an nhàn trong thời buổi tàn khốc nhất của cuộc chiến. Nhưng bây giờ, sau khi từ giả quân đội, việc biệt phái đã trở nên vô nghĩa và anh có thể yên tâm chọn nghề cho hoài bão của anh. Vâng, anh sẽ đi buôn, theo những chuyến thương hồ, lênh đènđinh cùng khắp đất nước. Đêm trăng, anh sẽ nằm trên mui thuyền, để ánh trăng mơn man, và để hồn lênh đènđinh trong cõi huyền nhiệm của sông nước trời mây. Anh sẽ dừng lại bên một bến bờ, để nghe tiếng hò buồn bã lướt trên sông nước. Vũ trụ, thiên nhiên cùng xú

sở đã có biết bao nhiêu hình ảnh tuyệt vời, tại sao ta lại không hưởng thụ.

Vâng, ta sẽ cố hưởng thụ, thật nhiều, thật nư. Ta sẽ uống cho đến ngâ ngất để bù những mùa tai ương cũ. Ta vẫn còn trẻ. Ta vẫn còn một tai để nghe, ta vẫn còn đôi mắt để thấy, dù bệnh hoạn. Ta vẫn còn con tim để kêu gọi và nhạy cảm... Những cơn mơ mộng tuyệt vời đã làm anh quên cơm chiều vừa đến. Đến chừng tên bạn bên cạnh – một con ma sốt rét – tới nhắc:

– Sao chưa ăn cơm mà còn nằm đó.

Anh mới sực tỉnh cơn mơ. Anh nhảy xuống giường, tìm muông rồi bước ra ngoài hàng hiên. Sau một cơn mưa nhẹ, chiều như về sớm hơn. Sân bệnh xá, màu đỏ tươi đã trở thành màu đỏ sậm và phủ nhiều lá rụng.

Vài bóng thương bệnh binh co rúm trong bộ quần áo nhà thương rộng thùng thình, chập chờn như những bóng ma.

Anh cười, nói vắn vơ cùng một tên bệnh phổi:

– Lại canh cải, đùi gà?

– Không, thịt trâu.

Một tên sốt rét kinh niên la:

– Từ nay thịt trâu được ghi vào khẩu phần nhà thương rồi cha nội.

– Như thế tội nghiệp cho bọn mình quá – Tên cụt chân phải thốt lên.

– Nhất là những người như ông già Thiệt. Hàm răng của ông sún gần hết. Phải không ông già?

Ông già cười, lộ hàm răng đã sún gần hết. Trong trại bệnh này, người ta đã đặt cho ông một biệt danh: siêu điện. Bởi suốt ngày đêm, ông già lảm nhảm với cơn điên khùng:

– Siêu điện phản lực, nó chạy vào hai đầu vú của tao. Mồ cha bọn nó, cái lũ bán nước hại dân, cái lũ bán cốt Hời, cái lũ...

Tuy vậy, ông già rất hiền và mỗi khi tỉnh, ông rất vui vẻ.

Ông già siêu điện đang đứng bên bàn ăn, một bàn tay vo vo chớp vú, một bàn tay cầm muỗng. Ông cười:

– Tôi hỏi các anh siêu điện phản lực ở đâu?

– Ở trong ngực ông già đấy.

– Không phải. Nó ở Cam Ranh, Nha Trang, Quy Nhơn. Ban đêm nó tung ra ngoài những hình nhân đi lục soát giống như những toán tiền sát...

Cả bọn bắt đầu cười rộ. Vài tên đã bỏ bàn ăn ra câu lạc bộ. Vài tên vào sửa soạn quần áo để leo rào. Thành và Quả rủ Hạo ra hàng rào nhìn đám con gái Kinh, Thượng bên kia trường Y tế. Đó cũng là một lối tiêu khiển trong những ngày quá sức buồn bã và cô đơn của đám thương bệnh binh xa nhà.

Ở đây, ngày lại trôi qua, vẫn những doanh trại nghèo nàn, thảm nảo, vẫn những vách ván cũ kỹ và trống gió, vẫn cái sân đất đỏ, mà mùa mưa thì chẳng khác một bãi sinh đặc, và mùa nắng, thì đầy những cơn bụi lốc. Rồi đến những hình bóng lạc loài, ủ rũ, vô hồn, thất thế trong mọi xó xỉnh với những hàm

râu tua tủa, rậm rạp, những con mắt sâu hút, màu da vàng bệch hay tái xanh, kèm theo những khúc chân khúc tay bịt băng trắng hếu.

Tất cả đều diễn qua như một khúc phim quen thuộc, muốn khóc. Đó là một thế giới chết cũng nên. Đó là hình ảnh trung thực nhất và hãi hùng bi tráng nhất của chiến tranh. Đôi với một kẻ trở về, hắn đã trải qua những giây phút kinh hoàng từ một chiến trường mà hắn suốt đời không quên được. Cũng như mỗi lần nhắc đến, hắn phải lạnh mình, run rẩy (...)

Cả bọn ngồi trên một thân cây đổ, đốt thuốc. Bên kia hàng rào, một vài người đàn bà Thượng đang ngồi tụ tập quanh một bếp lửa, sưởi lạnh. Một trận gió thổi qua, đám lá soan vàng héo lại rụng xuống dập dềnh. Chiều trở nên sậm

và sũng nước. Thành tự dưng buột miệng: buồn quá. Hạo thì vẫn cúi đầu, ngón tay vẽ băng quơ trên nền đất đỏ. Một chiếc lá soan khẽ rụng trên mái tóc của anh. Anh nói:

– Chắc chiều nay, trường Y tế đóng cửa.

Quả bật miệng, khi một ambulance thả còi cứu cấp chạy vào sân quân y viện.

– Lại thêm thương binh mới.

– Cái kiểu này làm gì mình tin là sắp ngưng bắn?

– Ngày nào cũng đánh nhau, cũng đầy thương binh - Thành nói buồn buồn. Hấn lại hỏi Hạo:

– Mà có tin là hòa bình sắp đến, như lời báo chí không?

Anh cúi đầu, mệt mỏi:

– Mà đừng nhắc đến chiến tranh, hòa bình nữa. Tao mệt mỏi lắm rồi.

– Nhưng dù sao cũng phải tin một ngày... - Thành nói.

– Một ngày anh trở về với đôi nạng gỗ, anh trở về bằng chiếc băng ca... - Quả chế giễu.

– Tao nghĩ rằng bất cứ cuộc chiến tranh nào cũng có ngày tàn lụi - Thành ném mẩu thuốc và nói như một giấc mơ.

Hạo lên tiếng:

– Chẳng hạn cuộc chiến tranh Việt Nam? (...) Mà xem giữa lúc ta tin hòa bình sắp đến, thì mỗi ngày, những chuyến xe cấp cứu trở về...

– Nhưng chúng ta phải có niềm tin. Nếu không, làm sao chúng ta kéo dài cuộc sống?

Hạo cười. Anh cảm thấy nụ cười quá sức gượng:

– Trừ phi, tao cầm chắc giấy giải ngũ trong tay.

Thành hỏi anh:

– Mà hy vọng giải ngũ không?

Cũng một phần nào tin tưởng. Tao thấy có những tên bệnh trạng thương tích chả ra gì lại được loại hai. Theo như tao biết, mắt cận thị trên 6 độ, sẽ được giải ngũ. Chẳng những thế, một tai tao đã bị điếc. Vâng, tao rất hy vọng...

Thành cúi đầu nhìn gì dưới bờ cỏ. Hấn nói, giọng thật buồn:

– Như thế mày đã được yên ổn rồi.
Còn lại bọn tao, chẳng biết một ngày nào
trở về với một thân thể trọn vẹn.

Ngừng một lát, hắn lại tiếp tục nói:

– Chao ơi, nghĩ lại những ngọn núi
cao trên một ngàn thước, những lần trèo
lên bọt miệng trào phì phì, những con
suối độc địa đến nỗi cả đơn vị khi lội qua
đều bị sốt rét...

– Còn tao thì ngán những tay cự
Fulro. Nhất là đêm tối đóng quân tại một
buôn Thượng. Một mặt canh địch, một
mặt canh dân.

Quả chợt nói vắn vơ:

– Ước gì mình được kéo dài những
ngày ở nhà thương cho đến khi có hòa
bình nhỉ?

Thành rửa:

– Ở đó mà đợi hòa bình.

Rồi hấn bắt chước cử chỉ của ông y sĩ điều trị, bàn tay hấn rờ trên trán bạn:

– Mát rồi, mai xuất viện nhé?

Cả bọn đồng cười rũ rượi.

Hoàng hôn về thật nhẹ. Con đường đất đỏ dường ngủ thiếp dưới hai hàng cổ thụ đầy bóng lá. Có tiếng chim riu rít rên cao. Vài người thương binh đi dạo. Một tên cụt giò, chống cặp nạng gỗ, lắc lư một chiếc mũ sắt đến bên bể nước. Cả cái dáng to lớn, khổ sở lê từng bước nhỏ. Hạo chợt nhớ đến một người lính trong đơn vị. Y cũng có một dáng dấp to lớn đến như thế. Hai bàn chân y chẳng khác hai bàn chân voi. Anh em trong đơn vị tặng y biệt danh là Trâu Diên. Nhưng

rồi y đã chết. Y chết bởi con mắt cận thị nặng kinh khiếp. Y chạy ngơ ngác trên bãi chiến chẳng khác một kẻ đui mù. Và hàng trăm viên đạn từ trên cao điểm tìm xuống y. Trước khi chết, y còn ngã mấy vòng, còn lăn lộn, gào thét như một anh hùng trên đường tuyệt lộ. Nếu như y biết với con mắt bệnh hoạn chẳng khác hai con ốc bươu lạc loài lồi ra ấy, người ta sẽ xếp y vào loại miễn dịch vĩnh viễn. Nếu như những tên bác sĩ ở hậu phương có đôi chút lương tâm, phổ biến rộng rãi những điều kiện về phân loại, thì y không thể nào tử trận tức tưởi như vậy.

Chính Hạo cũng thế, anh đâu có ngờ anh lại kéo dài những năm tháng trong binh lửa, giáp kề với nỗi chết từng giây từng phút với một đôi mắt quá sức bệnh hoạn của anh. Anh làm sao ngờ được anh lại mang một cái kính đui mù, cột

thêm một sợi dây cao su đàng sau gáy, hoặc nhiều khi nhảy xuống trực thăng, chong chóng thối lốc cái vật hộ mệnh, rơi vỡ từng mảnh vụn, hay những buổi di chuyển, dưới màn mưa như thác, nước che cả mặt kính thì anh chẳng khác một kẻ đi trong đêm, phó mặc mạng sống cho số mạng. Vâng, nếu như không vào nhà thương miền núi với cái tai bị điếc, ung mủ và những mảnh lựu đạn hành hạ nhức nhối trong lớp da đùi, để nhận ra vài tên đang nằm chờ đợi ngày về Tổng y viện để phân loại... thì anh làm sao biết được sự vô giá của thị giác, điều kiện quý báu mà anh cũng như tên Trâu Điền được hưởng.

Trâu Điền thì chắc chắn loại ba, có cấp độ tàn phế. Thị giác y có lẽ phải mang cặp kính 12 độ cũng nên. Thế mà y lại gục xuống. Chao ơi, anh muốn bật khóc

khi liên tưởng đến những ngày xưa cũ. Hình dáng to lớn kênh cang trên sân hậu cú, vượt hẳn trên những người lính khác, chẳng khác một tên Mỹ đen. Anh lại nhớ đến cái đầu cứng như sắt, đã từng cùng biết bao nhiêu tên lính Mỹ, Đại Hàn, kh-iến bọn chúng phải bạt ngựa. Nhưng y lại hiền lành số một. Giữa một tập thể ngang tàng, bạt mạng, quy tụ những anh chị tứ chiếng xâm mình chi chút, thì y như thể một con bò phúc hậu. Y ăn chay niệm Phật, y giúp đỡ mọi người. Y là một người chồng, người cha gương mẫu. Thế mà y cũng chết. Những tiếng thét gào, rền vang cả một lũng núi. Đôi mắt mở trừng nhìn mặt trời. Y đã để lại cái tức tưởi vào tâm hồn những kẻ còn sống. Và đôi giày đó, bây giờ anh mang như một kỷ niệm đầy nước mắt của y.

Đó chính là món quà cuối cùng của Trâu Điền để mỗi lần mang nó vào, cột sợi dây thành nút, anh lại muốn bật rung nước mắt.

Và chiều nay, một buổi chiều của miền núi, khi thấy cái dáng của tên thương binh to lớn, đang lắc lư chiếc đùi khốn khổ bên chiếc nón sắt đựng nước, thì hình ảnh người đồng đội cũ lại hiện về như một cơn bão, nhớ thương và tiếc nuối trong tâm hồn anh. Anh đâm thù hằn những tên bác sĩ chỉ biết đồng tiền và xe hơi. Chúng sống an ổn ở thành phố, chúng chưa bao giờ biết được nỗi đau khổ, gian truân cùng những ý nghĩ của những người lính tác chiến.

Đối với chúng, chỉ có một điều là tổng khú ra bệnh viện, về lại chiến trường được nhiều chùng nào hay chùng nấy.

Chúng lừa lọc, tra dò, chúng tìm đủ mọi cách chẳng khác một tên thám vắn xét tội bị can. Thế giới của chúng, có phải là thế giới của một tầng lớp mang danh là trí thức hay thế giới tham nhũng, thối nát như một người y sĩ trẻ đã tố cáo, để rồi phải gục ngã tức tưởi trước những họng súng quyền bạo?

Anh đốt điều thuốc đen cháy dở rồi vội vã về trại bệnh.

Anh nhận ra lúc này, anh đã mang thêm một chứng bệnh mới, một tâm bệnh cũng nên. Hay tại anh sống trong một thế giới xanh xao bệnh hoạn, hay tại những ngày trống trải, cô đơn và dài dặc đã làm anh dễ dàng lao vào những nỗi nghĩ ngợi vu vơ. Bên cạnh nỗi chờ đợi một tin mừng trọng đại, anh đã có những khoảng thời gian đắm chìm trong bế suy tưởng về bản thân cũng như bè

bạn. Có phải những giọt nước mắt của họ là những giọt nước mắt của riêng anh? Những nỗi đau đớn cùng cực của họ là của một thế hệ tuổi trẻ mà anh dự phần chịu đựng.

Ở đây, anh nhận ra mình vẫn còn hèn yếu, nhạy cảm. Anh đã không dám nhìn khúc chân của tên thương binh nằm bên cạnh mỗi khi hắt thay băng. Anh đã lảng tránh khi một tên thương binh khác khóc lóc ôm vết thương công phá. Anh sợ máu, nước mắt của tha nhân. Như thế, làm sao anh trở thành một người chiến sĩ. Không, tôi không thể trở thành một chiến sĩ như người ta khen tặng, phong tước. Tôi đã sợ. Máu, máu. Tuổi thơ ấu của anh nếm được thế nào là những giọt máu hồng ấy, những giọt máu mà người lớn đã dày dạn, hành hạ một đứa bé côi

cút. Và máu vẫn tiếp tục đổ cho đến bây giờ.

Máu chảy mọi nơi, mọi chốn. Máu từ tiền tuyến, máu về hậu phương. Máu ngoài bãi chiến và máu đầy dẫy trong quân y viện. Anh đã thật sợ. Anh đã nhắm mắt để khỏi nghĩ đến những giọt đỏ hồng thân yêu ấy. Nhưng, máu vẫn theo đuổi anh như một ám ảnh kinh khiếp. Có đêm, anh chỉ nằm mơ thấy những chiếc đầu, khúc tay, thân hình bê bết máu. Có đêm, anh nhớ lại những tia máu vọt thành vòi trên những chạng đường trận mạc. Anh đã bị sa lầy, không còn một lối thoát để có thể tin tưởng trong thời thanh xuân. Trừ ra, cái lối thoát cuối cùng này, cái lối thoát chờ đợi một niềm ân sủng: Giải ngũ.

Phải, anh tự hiểu chỉ còn mỗi một lối thoát ấy. Anh đã tự hiểu vì sao có những tên lính đã can đảm hủy hoại thân thể để được trở về. Anh đã hiểu tại sao họ đã chặt phăng một hai ngón tay phải, hay bắn súng tàn phá cả lòng bàn chân, hay xúc mủ xương rồng vào vết thương để mỗi ngày mỗi loét lở thêm, để nằm dài dài trong nhà thương lính chờ ngày hòa bình. Họ đã chịu đựng khổ nhục để làm gì?

Vâng, anh đã hiểu. Đó là sự sống. Đó là trở về thấy mặt cha mẹ già, vợ đại và lũ con thơ. Đó là sự sợ hãi tột cùng trong một cuộc chiến kinh thiên động địa với những khí giới vô cùng tàn khốc. Đó là mái tranh, nương khoai, bãi săn, đồng nội.

Và hơn bao giờ hết, họ hiểu rằng cuộc chiến trên đất nước của họ không phải

do họ, thúc đẩy bởi họ mà chính là do ngoại bang, chủ nghĩa. Họ chỉ là những con cờ mọn trên một bàn cờ quốc tế thế thôi. Và anh nghĩ rằng những người tuổi trẻ bên kia cũng cùng chung một tâm trạng như thế.

Anh đã nghe những lời thành thực của một vài tù binh, khi họ nói về những đơn vị đào ngũ gần hết trên con đường trường chinh Nam tiến của họ. Họ kể về những kẻ đào ngũ bơ vơ trong rừng già Hạ Lào, đói rách, bỏ xác giữa đường mòn Hồ Chí Minh, hay bị bắt trở lại, bị bắn giữa đơn vị để làm gương.

Anh nhớ đến viên chuẩn úy Bắc Việt trẻ măng, bị đơn vị anh bắt giữ làm tù binh khi y bị thương nặng ngoài phòng tuyến đơn vị anh. Y và cả tổ chỉ huy đã giẫm phải mìn cơ giới trong một đêm họ tìm cách do thám đơn vị đóng quân

của địch. Kết quả cả tổ bị banh xác, trừ viên chuẩn úy trung đội trưởng ấy. Buổi sáng, khi đơn vị anh tung người ra ngoài phòng tuyến lục soát, anh đã nghe tiếng rên rĩ của y từ một bờ cỏ lau rậm.

Như một linh tính, anh không cho lệnh nổ súng. Bọn anh dò dẫm từng bước, chẳng khác đàn chó săn. Tiếng rên càng lúc càng rõ dần, nổi lên từ một cỏi chết của rừng lau và rừng già. Rồi tiếng rên ngưng bật một hồi, khiến đám tiền sát viên phải khổ công đánh môi. Có tên bàn với anh, nên tàn phá cả khu vực lục soát để đề phòng hậu quả có thể có, chẳng hạn địch liều thân tung một quả lựu đạn cuối cùng, hay đang tìm cách tấn công trả thù đồng đội. Nhưng anh đã không chấp thuận ý kiến của tên tiền sát. Hình như anh linh cảm một điều gì đó, hay hình như có một phép mầu huyền

nhiệm khiến anh ra lệnh anh em tiến tới. Cuối cùng, anh đã gặp viên chuẩn úy ấy. Một chân của y bị vỡ vụn, máu tuôn đầm dề. Y nhắm mắt dưới những nòng súng của đám lính chính phủ và rên rĩ:

– Bắn chết tôi đi. Cho tôi một viên đạn đi...

Tên y tá trung đội đã mau mắn lấy đồ nghề ra băng tạm vết thương. Anh ra lệnh một người lính – tên Trâu Điền – công về chỗ đóng quân. Viên chuẩn úy vẫn bặm miệng, tiếp tục mếu máo:

– Cho tôi một viên đạn. Làm ơn cho tôi chết...

Y được nằm trên poncho. Anh giục truyền tin xin trục thăng tải thương. Một tên lính đã đổ vào miệng y một hộp nước. Xem chừng y bắt đầu tỉnh táo. Anh mỗi

giúp y một liều thuốc thơm. Nhưng y lại lắc đầu. Anh thấy đôi mắt y long lanh nhìn anh. Anh nói:

– Chúng tôi cũng như anh, ai nấy đều bị bắt buộc cầm súng. Nếu tôi còn ở miền Bắc, thì có lẽ bây giờ là đồng chí của anh. Anh nên hiểu chúng ta đều là người Việt Nam cả. Bây giờ, bốn phận của chúng tôi là cứu anh...

– Cứu tôi để làm gì, hay để làm tù binh của (...) Mỹ?

Anh yên lặng một hồi. Anh biết nói làm sao, diễn tả hết những ý nghĩ cá nhân của anh về một cuộc chiến mà thế hệ trẻ tuổi như anh, như viên chuẩn úy này, đã chịu đựng, lao vào. Anh đã từng biết, đối với những người cộng sản, họ chỉ chấp nhận một đường lối duy nhất, đó là lòng căm thù đế quốc và bọn tư bản bóc lột.

Họ đã được nuôi dưỡng lòng căm thù ngay từ nhỏ. Họ đã sống với lòng căm thù ấy (...), khi những chiếc máy bay từ phương xa mang đến những tai ương khủng khiếp nhất trên đất nước, quê hương của họ. Và họ đã đông hóa những người trẻ tuổi miền Nam trong một tập thể mà họ căm thù. Anh nói:

– Dù sao, anh nên tin rằng chúng tôi không phải là một tập thể khát máu. Mong anh hiểu trách nhiệm và bốn phận của chúng tôi, những người lính khác trận tuyến với các anh. Anh hãy để chúng tôi sẵn sóc. Hy vọng một ngày hòa bình, anh sẽ trở về quê hương và tôi được dịp đáp tàu ra Bắc, như niềm mơ ước của tôi. Mời anh một điếu thuốc thơm, anh vui lòng chứ? Anh uống cà phê nhé. Cà phê tôi mang theo trong bi-đông...

Tên y tá trung đội đã chích thêm một mũi thuốc cầm máu cùng một ống thuốc khỏe. Y đã bắt đầu thôi rên. Y hỏi thăm người y tá:

– Anh xem chân tôi thế nào?

Tên y tá an ủi, dù hấn đã hiểu, với một khúc xương vỡ vụn, thì nước cuối cùng là nước của. Không sao đâu bạn, chỉ việc bó bột vài tháng và.... Hấn định nói thêm:

– Và đừng gấn đàn bà là lành...

Nhưng hấn chợt dừng lại. Hấn thấy rõ hoàn cảnh tội nghiệp của một tên tù binh. Hấn nhìn chăm khúc chân bị nạn, lòng dầu dầu xúc động. Hấn nghĩ không biết giờ này, những người thân yêu của tên tù binh đã có thể nghe được tin một đứa con của họ vừa để lại chiến trường

miền Nam một phần thân thể thân yêu nhất?

Người tù binh đã hút điều thuốc anh mời. Y nói cảm ơn. Y kể lại khốn khổ:

– Sau khi quả mìn nổ, thì tôi bất tỉnh. Cho đến rạng sáng, có lẽ nhờ những giọt sương sớm, hay nhờ những tiếng động khi các anh đến, lúc đó tôi mới tỉnh.

Khẽ khép mắt mệt nhọc, y bảo:

– Bây giờ thì đời tôi đã xong. Tôi đã vào tay các ông. Các ông muốn làm gì thì làm... Bây giờ tôi mệt quá. Tôi muốn ngủ.

Tôi tiêm thêm một mũi thuốc cầm máu - Tên y tá dầu dầu lo lắng nói.

Người thương binh địch đang nằm đau đớn trên nền cỏ tranh. Buổi sáng

đã lớn, nhưng trời vẫn chưa rõ. Chỉ là những đụn sương, nổi lên từ dưới lưng và từ những đỉnh núi. Hình như anh run. Anh áp châu thân, lặng lẽ đốt thuốc. Anh đã nhận ra lòng mình đang ràn rụa nước mắt.

Đây là kẻ thù địch của anh ư? Đây là kẻ đại diện những chủ thuyết, tư tưởng, những guồng máy, tín điều của xã hội chủ nghĩa. Đây là một biểu tượng của ác ôn, vô thần, còn đồ khát máu? Không, anh chả tìm ra một điều để kết án. Anh chỉ thấy một người tuổi trẻ, hiện thân anh, bạn bè anh, một người tuổi trẻ đang bơ vơ, bị nhào lộn trên chiếc đu bay.

Lại một đêm trở về trên bệnh xá. Màu đen vàng vọt, bệnh hoạn như tô điểm thêm hình ảnh thế giới nhỏ bên bờ vực đau khổ. Ông già siêu điện lại bắt đầu nói nhảm. Ông ta đứng giữa phòng, vắn một bàn tay sờ núm vú, ông lại nói về tham nhũng, thối nát, về lũ bán cốt Hời, về những hình nhân tung ra trong đêm tối, về những loại siêu điện. Giọng ông tiếp tục đều đều. Cả trại đang lắng nghe. Thỉnh thoảng một vài lời phát biểu. Từ một hai giường bên cạnh, hai tên thương binh Thượng đang bàn nhau về chuyện số đề số đuôi. Phục đang ngồi say mê với cuốn chưởng. Thành đang đắp mền, rên hừ hừ vì cơn sốt rét bỗng nhiên ủa đến.

Còn Hạo đang đọc một mẩu tin trên nhật báo. Lại chuyện hòa bình. TT Nixon sắp qua Trung Cộng để giải quyết chiến tranh Đông dương. Mặt trận Kam-

puchia, Hạ Lào tái phát ác liệt. Mặt trận Ấn Hồi sôi sục. Những hình ảnh bạo tàn của lòng thù hận cuồng tín. Một thiếu niên Bengali bị hành hạ đến chết giữa một nhóm người khát máu.

Một sĩ quan Hồi bị đâm lưỡi lê giữa công trường. Bên cạnh là hình ảnh của em bé Kampuchia, gương mặt thật ngây thơ, đôi mắt thật trong sáng, mang chiếc áo lính Mỹ, khoác khẩu súng dài. Hạo nhìn mà muốn khóc. Các em bé Đông dương đã nghĩ gì, khi đất nước của các em đang mịt mờ binh lửa? Khi các em chưa đủ trí khôn để ý thức được khẩu súng ngoại quốc, bom đạn ngoại quốc? Các em thấy gì khi tuổi thơ của các em đã bị đánh mất. Hay các em cũng như chúng tôi, những đứa con hẩm hiu trong một Đông dương hẩm hiu. Hai đôi mắt trong sáng và thơ dại, hai nụ cười hớn

hở trước ống kính. Người ta đã quyến rũ các em.

Hốt nhiên, anh lại đọc thêm một bài đăng báo của một người mẹ đau khổ kêu xin chính phủ trả đứa con đi lính chưa đủ tuổi. Bà nói đứa con đầu của bà, cũng chưa đủ tuổi, đã ăn cắp giấy khai sinh, tình nguyện vào binh chủng nhảy dù. Bà đã đi tìm con khắp nơi, khắp đơn vị, nhưng cuối cùng người ta chỉ bà ở nghĩa trang quân đội. Bây giờ, đứa con thứ hai của bà cũng ăn cắp giấy khai sinh, cũng tình nguyện vào binh chủng nhảy dù.

Cuối cùng, người mẹ tội nghiệp ấy đã kêu van chính phủ hãy trả lại đứa con trai còn lại của bà. Bà không thể sống trong nỗi chờ đợi và bị ám ảnh một ngày ô nhục tài của con trong một nghĩa trang quân đội... Anh nhắm mắt lại, cơ hồ, anh không thấy một cơn bão nổi vừa thổi qua

quê hương anh. Việt Nam, Lào, Campuchia, những thiên thần vô tội, những tấm thẻ bài kim khí, những chiếc áo dù hoa, mời gọi quyến rũ, những danh từ cao xa, những bản nhạc tiền tuyến hậu phương.

Tất cả, đã mê hoặc một lớp người. Họ đã được dạy thế nào là một anh hùng, khi một chàng cao bồi Texas, giết người không gớm tay. Họ đã được làm quen với chiến tranh, giết chóc, máu đỏ, đầu cụt, tay lìa trong phim ảnh. Thiếu nhi Việt Nam, chúng đã được dạy lòng căm thù trong con tim trong sách của chúng. Thiếu nhi Việt Nam, những thiên thần vô tội của miền Bắc, của miền Nam, đã được dọn sẵn một con đường thù hận.

Suốt đêm anh trần trọc trên giường bệnh. Đêm như một nắm mồ. Có tiếng rên não ruột của tên thương binh bên

giường cạnh. Hấn bị B.40 trên đường di chuyển và được tải về hôm qua. Hấn la:

– Trời ơi, tôi đau bụng quá. Anh em ơi, giúp tôi.

Hạo nhảy xuống đến bên mừng, hỏi:

– Bạn cần gì?

Hấn vẫn rên:

– Làm ơn đem giùm tôi cái bô.

Anh hốt hải ra ngoài hành lang, quờ quạng trong bóng tối. Cuối cùng anh mang vào bên giường người bạn. Anh quay mặt để hấn tự do vệ sinh.

Anh hỏi:

– Bạn không có thân nhân ở đây sao?

– Không anh ạ. Tôi không muốn ai buồn lo vì tôi.

- Ít ra, một người nữ.
- Tôi thế này, mà ai xót thương.

Hạo từ già tên bạn mới, sau khi lui cui mang chiếc bô vệ sinh ra đổ ở nhà cầu. Hạo đứng yên lặng trong cỏi đêm. Trên cao, bầu trời như khiêu vũ với hàng hàng tinh tú. Và anh nhận ra, càng lên cao, càng thấy sao sáng và rục rờ. Anh muốn ngất ngây trước hình ảnh tuyệt vời ấy. Những vì sao vẫn múa lượn. Một vì sao băng, một vì sao đổi ngôi.

Anh chẳng khác một chàng phi công trong một chuyến bay đêm mà Saint-Exupéry đã diễn tả. Một chàng phi công bay lạc giữa những đám tinh cầu, bị chúng mê hoặc, dụ dỗ. Anh cũng thế. Anh đang đứng giữa một bãi đời, rất cô độc và nhận ra mình đang sa nước mắt. Vì sao nào là định mạng. Vì sao nào là

chiếu mạng đời người. Vì sao nào để anh tìm thêm một ánh mắt yêu dấu của riêng anh. Vì sao nào vừa bằng để anh nhớ một người bạn cũ, một người bạn đồng đội vừa ngã xuống ở chiến trường.

Đêm thật lạnh và thật hun hút. Dễ chừng, anh nghe rõ cả tiếng đêm đang thì thầm, đang nói, đang thổn thức. Anh co ro trong tấm áo lạnh và chợt tự hỏi tại sao ta lại có mặt tại nơi này nhỉ. Tại sao ta lại lưu thân như một chàng Tử Thức bơ vơ? Anh đang đứng trên một chóp núi chóp rừng. Anh đang trở về một cõi xanh xao của người trẻ tuổi. Anh đang đối diện với sự thực của chiến tranh và hơn bao giờ, cảm nhận một nỗi bi đát mà những kẻ như anh, như bạn bè anh đã chịu đựng. Có tiếng khóc u uẩn của một người đàn bà Thượng trong nhà xác. Có một điệu thuốc hồng của một

tên thương binh mất ngủ trên hành lang. Anh bước vào, tự nhủ phải uống thêm một viên thuốc ngủ nữa.

Vào khoảng giữa đêm, hai tiếng hét của người lính sốt rét đã đánh thức cả khu điều trị trở dậy, kế tiếp, là tiếng hét của ông Trung úy già thần kinh. Ông ta đã nhào xuống giường, cởi áo, một bàn tay sờ vú, và tiếp tục la lên:

– Nó đó, nó đó, siêu điện phản lực đó. Nó chạy rầm rập cả trời. Nó chạy vào người tao. Mồ cha tổ sư bọn nó, cái bọn bán nước, nó đem siêu điện dí vào người tao. Nó tung ra những hình nhân. Cái lũ bán cốt Hồi, tao mà làm tướng tao bắn cả lũ...

Nhưng trong trại điều trị, chẳng có ai lưu tâm đến những lời nói nhảm điên khùng của ông. Họ nhẩy xuống giường

bệnh cùng ủa đến người lính sốt rét. Một người bật đèn sáng. Một người đến lay con bệnh đang mê hoảng, hỏn hển với những câu ú ở trong cửa miệng. Một người khác đến hét thật lớn vào tai con bệnh:

– Hộ, Hộ... cái gì thế... lại bị ma đè à...

Con bệnh là một chàng Chuẩn úy trẻ tên Hộ. Bây giờ Hộ đã thức giấc. Mặt mày hấn toát đầy mồ hôi, hấn vừa ôm ngực vừa thở hỏn hển:

– Nó lại đè tao nữa rồi. Trời ơi con ma Thúy Sương. Lần này nó không còn nằm bên tao nữa, nó không còn nói cười với tao nữa. Trời ơi, lần này nó liếm tao. Cái lưỡi nó đỏ lỏm, dài ghê sợ. Nó liếm từ bàn chân lên đùi, nó liếm hết... Rồi, nó đè lên người tao, nó bóp cổ...

Trong khi ấy, ông Trung úy già đứng giữa phòng nhìn ngọn đèn cháy, tiếp tục nói nhảm:

– Tao biết mà... Siêu điện phản lực nó chạy rầm rập. Tao nghe nó chạy... Mồ cha bọn bán nước, bọn tham nhũng... Nó đem siêu điện vào nơi Chúa Cha, Chúa Con, Chúa Thánh Thần... Nó là quân bán nước. Tao làm tướng tao bắn dòng họ nó.

Mái tóc rối bù của ông khiến gương mặt đã lõm vào và xanh tái, lại càng lõm sâu như một người bị đồng nhập bất hồn:

– Siêu điện phản lực. Đài rada.... Mỹ (...)

Cổ ông nghẹn lại, trong khi tiếng mất còn của tên Chuẩn úy vang lên:

– Trời ơi, con ma nó không buông tha tao... Ngày mai, chắc tao phải xuất viện... Tao sợ quá rồi.

– Con ma gì... Mà bị mộc đè rồi.

– Không, con ma thực mà. Nó hiện ra, kể lể như mọi bận. Tên nó là Thúy Sương.

Cả trại bệnh lặng im phăng phắc. Gió kêu vù vù ngoài trời, xạc xào những chiếc lá khô đã rụng. Gió làm lách cách những mảnh nhựt trình vá víu phập phồng ngoài khung cửa gió.

Sự thực về con ma Thúy Sương như thế này: Tên Chuẩn úy đã nằm thấy một người con gái trở về bên giường. Nàng kể lể tên tuổi và cái chết oan thảm của nàng. Một vụ nổ lựu đạn trong một quán nháy ở thành phố khiến mười mấy người

banh xác. Nàng được tải về nhà vĩnh biệt, cách khu điều trị bởi một hàng rào dây kẽm. Hấn đã thấy nàng về khóc lóc. Sau đó hai người giao hoan. Hấn đã kể giấc mơ cho vị bác sĩ điều trị trong một đêm cuối năm. Vị bác sĩ đã công nhận điều đó.

Cách đây vài năm, khi phòng điều trị này mới thành lập, cũng có một ông Thiếu úy người Thượng, đêm nào cũng nằm thấy cô gái ấy. Đêm nào chàng ta cũng xuất tinh. Tôi thấy chàng càng ngày càng gây thêm, tôi hỏi, thì ông ta mới thú thật... Đúng là cô gái tên Thúy Sương... Ông ta cũng nằm cùng một giường với Chuẩn úy.

Sự trùng hợp lạ lùng ấy, đã khiến toàn trại bệnh ớn lạnh. Đêm ấy, chàng Chuẩn úy đã không dám ngủ trên chiếc giường cũ. Hấn xách chăn mền qua giường khác

ngủ nhờ cùng một tên bạn. Đêm chẳng khác một ám ảnh kinh hoàng cho hẳn. Ban đầu, những người cùng phòng đã cười cùng hẳn và cho đó là một điều hão huyền. Họ đã đưa ra những nguyên nhân và những sự giải thích khoa học. Nhưng, khi nhận ra con bệnh bị ma nhập ấy đã hoảng sợ thật sự, thì ai cũng thương tâm.

Mỗi chiều, khi chưa xảy ra vụ nằm mơ thấy con ma Thúy Sương, hẳn đều chui lỗ rào đằng sau trại bệnh, trở về thăm người yêu rồi trở lại phòng để chờ giờ điểm danh thường lệ. Nhưng bắt đầu từ đấy, hẳn không dám chui rào nữa. Hẳn sợ hãi khi trở về trong bóng tối, trên con đường tối đen mù mịt dẫn qua nhà xác. Đúng là con đường âm hồn cũng nên. Một con đường đầy bóng cây, đầy tiếng gió hú, quạnh vắng chẳng khác một cõi chết. Nhất là ở cái nhà xác, dưới

bóng hai cây soan lâu đời, thỉnh thoảng lại văng lên những tiếng khóc ai oán của một người đàn bà đòi chồng.

Cũng bắt đầu từ đây, mỗi đêm, hấn mang chăn mền xin ngủ nhờ cùng một tên bạn trong phòng. Hôm kia, khi bác sĩ có ý định cho hấn xuất viện, hấn lại lên cơn sốt rét. Hình như con ma Thúy Sương đã bắt hấn ở lại. Hấn lại được truyền thêm hai bình serum.

Đêm bỗng nhiên bùng dậy từ khi con ma vô hình nhập vào người Hộ. Có lẽ con ma cũng đã chán nản nên bắt đầu bóp cổ nạn nhân. Bên cạnh ông già điên vẫn tiếp tục nói về siêu điện phản lực. Có tiếng chó tru ngoài đêm. Ông ta lại la lớn:

– Đó con chó đang bị siêu điện chạy...

Rồi ông lại tiếp tục chửi rửa. Ông ta vừa được tải vào đây, và nằm ở giường cũ của tên Chuẩn úy. Sự xuất hiện của ông già điên đã làm cả phòng điều trị bỗng dưng náo động hẳn lên. Sự xuất hiện của ông đúng vào lúc con ma Thúy Sương hoành hành khắp trại bệnh. Trại bệnh bắt đầu mang vào một bầu không khí của huyền hoặc, liêu trai. Những câu chuyện về ma lai đã được một vài tên thương binh thiếu số kể lại. Những con ma năm xưa, năm xưa trong một thời nào của đời người cũng được những tên lính hồi tưởng. Có nhiều kẻ không tin tưởng, vẫn giữ vững lập trường. Những kẻ tin thì bắt đầu lập bàn thờ bên nhà xác, đốt nhang cúng vái hằng đêm.

Kể từ đấy, hai cửa trại bệnh đã thấy những dòng nước bí mật. Ông Đại úy già nằm ngay cửa ra vào đã phải la lên:

– Tôi nói với các ông, các ông đừng ỷ vào ma quỷ, mà đái bậy bạ. Các ông nào sợ ma làm ơn đến hàng rào dây kẽm mà đái. Không ai hủi giùm các ông đâu.

* * *

Buổi sáng, Hạo theo ambulance lên bệnh xá tăng cường để khám bệnh. Xe cũng chở thêm một tù binh Bắc Việt bị cửa đui. Anh lại nhận ra một gương mặt quen thuộc. Cố gắng, moi cả trí nhớ, anh mới biết, người thương binh địch đang ngồi đối diện với anh, là viên chuẩn úy, mà một đêm nào, y và cả bọn lọt vào phòng tuyến của đơn vị. Anh hỏi trước:

– Bạn còn nhớ tôi không?

Tên thương binh địch nhìn anh, thoáng ngạc nhiên. Rồi y cười gượng:

– Vâng, tôi nhớ. Có phải bạn là người bắt tôi làm tù binh không?

– Vâng.

– Sao bạn lại vào đây?

– Thì tôi cũng như bạn.

Rồi anh nói như khóc:

– Rồi ai cũng trở thành thương binh khi cuộc chiến tranh này kéo dài...

– Bạn vào lâu chưa?

– Tôi mới vào. Còn bạn?

Người tù binh tàn phế nhìn xuống khúc đùi bị băng trắng hếu. Y nói:

– Ngay ngày hôm ấy. Người ta đưa tôi vào phòng giải phẫu, rồi chụp thuốc mê. Sau đó, khi tỉnh dậy, tôi mới biết mình bị cưa chân...

– Mời bạn một liều thuốc.

Anh mời y. Y cười cảm ơn. Anh bắt gặp một gương mặt trẻ, đôi mắt buồn nhưng linh động. Chiếc xe qua một chỗ trũng, y bị bật lên sấp té. Anh vội nắm tay y. Y cười:

– Tôi nhớ một lần, bạn cũng mời tôi một liều thuốc.

Anh cũng cười, chia sẻ niềm vui vô hình ấy:

– Tôi sợ bạn không nhận đầy thôi.

Ngừng một lát, anh tiếp tục kể:

– Người lính cống anh về đã bị chết. Tên y tá tiêm thuốc cho anh cũng bị thương sau đó. Hắn đã được giải ngũ. Anh xem, chiến tranh này đâu có vui vẻ gì. Chỉ những người trẻ tuổi như mình mới là nạn nhân.

Người tù binh không nói. Y bắt đầu đốt thuốc. Đôi mắt y nhìn ra đằng sau xe và khói thuốc vờn bay trên đôi mắt ấy. Anh bắt gặp tên y trong tờ hồ sơ bệnh lý: Nguyễn Văn Đồng, sinh quán tại Hà Nội, 21 tuổi. Bỗng dừng y buột miệng:

– Thật lạ lùng nhỉ. Không ngờ hai đứa mình lại gặp nhau tại một nơi như thế này.

Hạo cười:

– Kể cũng lạ nhỉ. Nhưng đối với chúng tôi, đây là nơi dung thân tốt đẹp nhất.

– Sao thế hở bạn?

– Thì có gì đâu. Chúng tôi nằm ở đây để chờ đợi hòa bình.

Y yên lặng trước câu nói của người thương binh địch. Sự thực, y cảm thấy xúc động vô cùng. Y đã bắt gặp ở trên gương mặt, giọng nói của người lính địch một vẻ chán nản, rã rượi tột độ. Lại thêm đôi mắt xa vời kia, nó đã được phủ bằng một màu đen tối bi quan. Chiến tranh như một thứ hãi hùng ghê sợ đối với họ. Tự dưng y nhớ lại câu nói của hấn vào một ngày nào đó:

– Nếu tôi còn ở miền Bắc, có lẽ bây giờ tôi là đồng chí của anh. Chúng ta đều bị bắt buộc cầm súng. Chúng ta bị chủ nghĩa, ngoại bang, các thế lực quốc tế xô đẩy chúng ta vào hố thẳm của hận thù. Anh đồng ý với ý kiến của tôi không?

Phải, tôi đồng ý - Y thầm thì - Tôi đã hiểu rằng những người tuổi trẻ của Việt Nam là những đứa con tội nghiệp. Chúng ta lỡ sinh vào một thế kỷ bất hạnh nhất.

Chúng ta được giao truyền lại một gia tài bi đát nhất. Chúng ta là những con cừu non để cha anh chúng ta dẫn dắt đến một bến bờ ngu muội.

Y ngược mắt nhìn người lính. Y chẳng tìm thấy một hình ảnh gì để gọi là căm thù, đế quốc, là bóc lột. Y cũng chẳng tìm thấy một khẩu súng dài của Mỹ, biểu tượng của khát máu sài lang. Y chỉ thấy một người trẻ như y, đồng một hoàn cảnh một số phận, đang cùng mang một bộ đồ nhà thương rộng thùng thình này. Chiếc xe đã đến cửa khu ngoại thương. Y được người lính dìu hộ xuống xe. Y cười cảm ơn. Người lính khoát tay:

– Có gì đâu, bạn Đồng.

Rồi người lính nói tiếp:

– Tên tôi là Hạo. Tôi biết bạn là người Hà Nội. Thế nào bạn cũng phải kể chuyện Hà Nội cho tôi nghe nhé...

* * *

Ngày cuối cùng, trước khi Hạo lên đường về Tổng Y Viện để ra hội đồng phân loại, anh lại gặp Đồng ngoài sân quân y viện. Lúc đó, người tù binh tàn phế đang đứng chuyện trò cùng một nhóm thương binh chánh phủ. Hạo đến bên vỗ vai Đồng:

– Tôi sắp rời khỏi đây rồi.

– Sao vậy. Bạn bị xuất viện?

– Không phải. Tôi được lệnh về Sài Gòn ra giám định.

– Như thế bạn sẽ giải ngũ?

– Vâng, nếu người ta cho loại hai hoặc loại ba.

– Tôi không hiểu.

– Loại hai và loại ba, là loại nhà nước chê, đuổi ra khỏi quân đội. Còn loại một là loại có đủ sức khỏe như trâu bò.

Y nói tiếp:

– Thì ra thế - Người tù binh cười có vẻ thích thú.

– Bạn chắc hy vọng...?

– Vâng, tôi hy vọng lắm. Đây là cơ hội cho tôi thoát khỏi chiến tranh, tôi không còn cầm súng nữa.

Và anh nói như một giấc mơ:

– Đây là cơ hội cuối cùng của đời tôi. Tôi chỉ mong được bấy nhiêu. Tôi sẽ trở về quê, nghỉ ngơi vài tháng. Sau đó...

Anh muốn nói tiếp:

– Sau đó, tôi sẽ cưới vợ, bắt đầu tạo dựng một tương lai mới.

Nhưng anh cảm thấy xấu hổ.

– Tôi cũng thành thực chúc bạn đạt được ý nguyện. Nếu bạn trở lại, bạn nhớ đến thăm tôi.

Rồi y cười, buồn bã:

– Mà lúc đó, không biết tôi còn ở đây nữa không. Người ta bảo chân tôi sắp lành rồi...

Anh vỗ vai người bạn.

– Quả đất tròn thế nào chúng ta cũng gặp nhau. Làm sao chúng mình hai kẻ thù địch lại gặp và quen nhau trong quân y viện này, bạn nhỉ?

- Vâng. Đời có nhiều sự bất ngờ lắm.
- Mời bạn một điều thuốc.
- Cảm ơn bạn.
- Xin lỗi bạn. Cho tôi được phép hỏi một câu.
- Bạn cứ tự nhiên.
- Hình như tuần trước, tôi thấy một phái đoàn ngoại quốc vào phòng tù binh của bạn. Tôi nghĩ rằng họ đến hỏi ý muốn của bạn...
- Vâng.
- Và chắc bạn cũng sắp về lại quê hương. Tôi nghe người ta bảo vào dịp Tết...
- Y cúi đầu xuống, thở dài.
- Nhưng tôi không thể về. Tôi bây

giờ không còn hữu ích cho xã hội nữa. Mặc dù, mấy hôm nay tôi đã tình cờ nghe đài nói máy bay Mỹ, hàng trăm chiếc, dội bom miền Bắc. Tôi biết hiện giờ, đồng bào tôi, quê hương tôi đang khốn khổ vô bờ. Tôi biết, không chừng một người thân yêu, như đứa em gái của tôi đã chết cũng nên... Đứa em gái mà tôi thương mến nhất.

– Em gái bạn, tôi đoán thật xinh.

– Vâng, nó thật xinh. Gương mặt nó hao hao cô Nga.

– Cô Nga học nghề y tá trong quân y viện này ư?

– Vâng, phải gọi cô Nga là nữ cứu thương mới đúng.

Rồi y nhìn lên tàn lá soan, đang tắm một màu nắng mai:

– Hình như cô Nga đã thôi việc.

– Vâng, tôi không thấy cô suốt một tuần nay. Nga thật dễ thương, bạn Đồng nhỉ?

Y không nói. Tự nhiên y muốn rung nước mắt. Những gì mà người bạn đã nhắc vào sáng hôm nay, như những nỗi buồn to lớn, len đến, rồi òa ngập cả tâm hồn y. Hay tại buổi sáng gây gây lạnh này, hay những đám lá soan vàng như một đàn bướm nhỏ vừa rụng xuống mặt đường, hay những tin tức từ chiếc máy thu thanh bên cầu lạc bộ, để y nhớ lại từng hố cá nhân trên vĩa hè Hà Nội, từng hồi còi báo động rên rĩ rúc lên để lòng y ngùn ngụt căm hờn. Hay tại người bạn miền Nam này? Một người trẻ tuổi, lần đầu tiên, anh đã bắt gặp thế nào là ý nghĩa của cuộc chiến trên quê hương

anh. Đứng chịu đựng trên đôi nạng gỗ, anh cúi đầu, nói không ra hơi:

Nga cũng giống một nữ cứu thương miền Bắc. Biết hy sinh, biết giúp người, biết đem những niềm vui cho những người bất hạnh.

– Vâng, ở xã hội miền Nam này khó mà tìm một cô bé như Nga.

Đồng hút một hơi thuốc dài, y nói bằng quơ:

– Bỗng nhiên, tôi nhớ miền Bắc quá. Tôi muốn về, để đào huyệt một cái hầm (...) giúp đồng bào (...). Nhưng bây giờ thì hết. Tôi đã bất lực...

– Tôi cũng mong một ngày hòa bình, được ra ngoài Hà Nội, được thăm một miền Bắc (...) trong bom đạn ấy. Bạn biết không, có một bài ca mà tuổi trẻ chúng

tôi ai nấy đều thuộc. Một bài ca mơ ước.

Khi đất nước tôi thanh bình, tôi sẽ đi thăm. Tôi sẽ đi thăm một phố đầy hầm, đi thăm một con đường nhiều hố.

Và khi đó, Đồng cười, tôi sẽ ca cho bạn nghe bài hát vang dậy từ một thành phố bị ném bom Mỹ nhiều nhất: Quảng Bình, quê hương ta ơi... Cả hai cười rộ. Họ đã không còn nghĩ đến cảnh thù địch, đến quả mìn claymore, quả lựu đạn chày, đến những khẩu súng Mỹ, Trung quốc. Họ không còn nghĩ đến thực tại nữa.

Và rồi, y cầm tay Hạo, siết chặt:

– Họ sắp đóng cửa trại. Tôi phải vào. Bạn đi, tôi chúc bạn may mắn.

– Và tôi, tôi cũng chúc bạn một ngày trở về đoàn tụ cùng gia đình và Hà Nội.

Người tù binh cúi đầu, khốn khổ chống cặp nặng bước vào. Anh nhìn theo, bất giác ngậm ngùi. Anh thấy thương y hơn bao giờ hết...

* * *

Hôm nay, phòng một lại nhận thêm hai thương binh mới. Hai chuẩn úy mới ra trường, về cùng chung đại đội và cùng bị thương ở mắt trong một trận đánh trong rừng cao su miệt biên giới. Họ nằm rên rỉ rồi thiếp đi trước đôi mắt hãi hùng của thân nhân.

Hạo đã chịu không nổi cảnh tượng đau lòng ấy. Anh ngỡ chính anh đang quằn quại, rên rỉ. Anh ngỡ từng tiếng thét não nùng đang bùng dậy trong đầu anh. Anh không còn can đảm để nhận thêm

những nỗi đau đớn nữa. Tôi bắt đầu sợ. Vâng, tôi đã bắt đầu sợ. Nếu ngày nào, tôi trở về như hai người thương binh trẻ này, chắc tôi phải tự tử. Đôi mắt thân yêu của tôi, đã một lần bệnh hoạn. Nếu tôi trở về làm tình cảnh của một kẻ đui mù...

Hạo lắc đầu, bước ra ngoài hành lang bệnh viện. Anh ngồi trên lan can, nhìn ra sân cỏ. Bãi cỏ xanh mượt như nhung, êm ái như gót chân của một người con gái. Những con đường nhựa ngủ dưới vòm lá xanh. Những chiếc lá dầu khô vèo bay, rồi lả lơi trên bờ cỏ. Những con bướm vàng bay vờn trên các nụ hoa lý, hoa đào, hoa dâm bụt. Và bãi hoa mười giờ bắt đầu nở rộ bên hành lang. Bầu trời thật trong như pha lê, lướt thướt vài đám mây mịn mỏng.

Một chiếc xe nhà binh chở một đám thanh niên tới thêm bệnh viện. Họ

xuống xe, cởi trần, chờ khám sức khỏe. Rồi họ sẽ lại cầm súng, mang mai rùa, mang nón sắt. Rồi họ lại ra mặt trận. Hết lớp này đến, lớp khác lại tiếp tục. Hạo đã thấy những chuyến xe ấy biết bao nhiêu lần. Và trong số họ, có kẻ nào thấy một thế giới đằng sau chiến trận, như thế giới anh đang sống, để ngậm ngùi nghĩ đến số phận của tuổi trẻ Việt Nam.

Bên tai Hạo, tiếng chửi thề của một viên chuẩn úy nhảy dù. Hạo cũng là một thương binh. Hạo hạo học cùng những thương binh bạn.

– Rồi tao phải đổi mạng. Tao nghĩ một mạng của tên lính đánh giặc thật quá rẻ so với mạng thằng bác sĩ đó. Nó còn nhà lầu, còn vợ đẹp, còn xe hơi, còn ở một chỗ ăn chơi dĩ điểm như Sài Gòn. Còn tao, nhà cửa là mặt trận. Sống chết lúc nào. Đời tao đâu có nghĩa lý gì...

– Mày ngu. Tại mày không đi cửa sau. Phải tới phòng mạch của nó. Phải dâng cho nó...

– Tao cũng biết lắm chứ. Nhưng tao đào đâu ra tiền.

Ngừng một lát, hấn lại chữ:

– Tao nghĩ đất nước này còn gì nữa. Ngay đến cái bọn mệnh danh là trí thức cũng như thế, thì chiến đấu làm cái gì (...)

Rồi hấn nhóm dậy, hùng hổ bước vào phòng của tên y sĩ.

Hấn la lớn:

– Tôi nói thực với bác sĩ: Ông là kẻ vô lương tâm. Ông ở hậu phương ông thỏa thuê, ông nhàn hạ. Ông chỉ biết...

Viên bác sĩ, đôi mắt mở lớn, lạnh lùng:

– Mời ông đi ra.

– Tôi phải nói hết. Tôi không phải sợ chết. Bằng có tôi đã chọn binh chủng này. Nhưng dưới quyền tôi là mấy chục người lính. Mạng sống họ phó thác vào tôi. Nếu tôi mà gục xuống, tôi thể, ông không được yên thân đâu...

Hắn hét lớn trong phòng, giữa lúc các thương binh khác đẩy ứ ở cửa ra vào. Cuối cùng, viên Chuẩn úy nhảy dù bị tộp an ninh đến mời đi.

Chuẩn úy ấy thật tội, một con mắt hầu như không thấy đường mà người ta cũng không buông tha... Tên thương binh mù thở dài thốt lên. Hắn tên là Đục. Đục vừa ở tù ra và nhập viện trở lại. Trong lần

nhập viện thứ nhất, tên bác sĩ ấy đã phê: Nghi ngờ. Kết quả, thay vì giải ngũ, hấn lại vào khám, hơn ba tháng.

Bây giờ, hấn chắc chắn trở về đời sống dân sự. Còn anh, liệu anh có can đảm đánh đổi một sự việc đau lòng như vậy không? Những tình cảm hỗn độn, những ý nghĩ quay cuồng, những nỗi dằn vặt day nggieen. Cái chết, đôi mắt mù, hai tay hai chân cụt... những cảnh tượng ghê rợn đã đến với anh trong bất kỳ nhà thương lính nào anh đến. Bây giờ, anh mới biết sự thật. Anh đã không được loại hai, giải ngũ. Lời đề nghị của tên y sĩ: Loại một, đầy đủ sức khỏe. Anh muốn bật khóc khi nhìn vào tờ hồ sơ bệnh lý.

Thôi rồi, những hy vọng. Thôi rồi, kiếp thương hồ. Thôi rồi, mái nhà và một tương lai chờ đợi. Loại một. Đó là một

định mệnh khe khát, mà mỗi tên thương binh đã liên tưởng đến. Đó là một bất hạnh nhất sau những tình nghĩa đối với chiến trường. Tại sao tôi lại hèn nhát, run rẩy khi nghĩ đến ngày đó. Tôi sẽ từ giã cái giường sắt, căn phòng điều trị, những con đường thơm lá cây và những bãi cỏ xanh mướt, để lại tiếp tục kiếp trâu bò. Và mỗi ngày qua, anh cố níu kéo những gì mà cuộc sống tuyệt vời đã bị đánh mất.

Anh bỏ giường bệnh mỗi buổi chiều chui ra cổng rào để trở về phố. Anh gặp mặt những bạn bè cũ, tán gẫu và nghe âm nhạc trong một quán cà phê nào đó. Những bài ca một thời ru anh lớn lên cùng những cơn mộng. Cùng như chia ly. Cùng những cuộc tình. Anh hồi hải hưởng thụ như thể chưa bao giờ được hưởng thụ như thế. Mỗi buổi chiều là những chai bia. Mỗi đêm là một điệu

nhạc và những trang giấy thơm tho. Tôi đã sống vị kỷ. Nhưng ai hiểu cho tôi điều đó.

Cơn giông bão đã mất, bây giờ lại đổ xuống và anh chỉ chờ đợi nó, như một người bệnh buông xuôi. Tại sao tôi lại sợ? Những ngày này đêm nào tôi cũng nằm mơ thấy lại một chiến trường nào đó, thấy những bạn bè, những trận mưa trái pháo, và đôi khi hình ảnh của người tù binh hiện về. Đêm nào sau một cơn say chất ngất, sau những giấc ngủ hôn mê, chợt tỉnh dậy, anh lại thở hổn hển:

– Đồng ơi, có một định mệnh phi lý đang bủa xuống đời tôi. Dù tôi cố tránh. Dù tôi cố đào thoát. Như đêm nay, tôi đang đứng dựa vào lan can của một ngôi lầu trong hẻm Sài Gòn và tôi nhớ đến bạn, người bạn giúp cho tôi hiểu rằng, dù cuộc chiến có tàn khốc, dù máu có

đổ thành sông, nhưng những người như chúng ta, những người trẻ tuổi ở miền Nam lẫn miền Bắc vẫn là bè bạn. Đêm nay không có bạn để tôi mời một điều thuốc.

TRẦN HOÀI THƯ

(Trình Bầy Xuân Nhâm Tý số 36 & 37 tháng 2 năm 1972 – Số báo này bị tịch thu vì bài thơ “Ba mươi sáu số Trình bầy” của Nguyên Sa)

